

CÁC BỘ**BỘ NỘI VỤ**

THÔNG TƯ số 03/2004/TT-BNV
ngày 16/01/2004 hướng dẫn
thực hiện Nghị định số 114/2003/
NĐ-CP ngày 10/10/2003 của
Chính phủ về cán bộ, công
chức xã, phường, thị trấn.

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP
ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính
phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị
trấn;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP
ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội
vụ;

Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị
định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng
10 năm 2003 của Chính phủ như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Những người do bầu cử để đảm
nhiệm chức vụ theo nhiệm kỳ (gọi
chung là cán bộ chuyên trách cấp
xã), gồm có các chức vụ sau đây:

1.1. Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy, Thường
trực đảng ủy (nơi không có Phó Bí thư
chuyên trách công tác đảng), Bí thư, Phó

Bí thư chi bộ (nơi chưa thành lập đảng
ủy cấp xã);

1.2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng
nhân dân;

1.3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban
nhân dân;

1.4. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ
quốc; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản
Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Liên hiệp
Phụ nữ; Chủ tịch Hội Nông dân và Chủ
tịch Hội Cựu chiến binh.

2. Những người được tuyển dụng,
giao giữ một chức danh chuyên môn,
ng nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân
cấp xã (gọi chung là công chức cấp
xã) gồm có các chức danh sau đây:

- 2.1. Chỉ huy trưởng quân sự;
- 2.2. Trưởng công an (nơi chưa bố trí lực
lượng công an chính quy);
- 2.3. Văn phòng - Thống kê;
- 2.4. Tư pháp - Hộ tịch;
- 2.5. Địa chính - Xây dựng;
- 2.6. Tài chính - Kế toán;
- 2.7. Văn hóa - Xã hội.

**II. THỰC HIỆN QUY CHẾ,
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng
quy chế làm việc giữa Đảng ủy, Hội đồng
nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban
Mặt trận Tổ quốc trong hệ thống chính
trị ở cơ sở để phối hợp trong lãnh đạo,
quản lý điều hành và vận động nhân

dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Cán bộ, công chức cấp xã có trách nhiệm thực hiện quy chế làm việc trong khi giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương, những công việc liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân và vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

3. Chế độ làm việc của cán bộ, công chức cấp xã:

3.1. Cán bộ, công chức cấp xã thực hiện chế độ làm việc 8 giờ một ngày, 40 giờ một tuần;

3.2. Thực hiện chế độ thường trực tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong các ngày lễ, Tết, và ngày nghỉ theo quy định của Ủy ban nhân dân các cấp.

III. NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ KHÔNG ĐƯỢC LÀM

1. Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã đã thành lập, tham gia thành lập hoặc tham gia quản lý điều hành các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, bệnh viện tư, trường học tư thì không được tham gia các hoạt động nêu trên trong thời hạn chậm nhất là 06 tháng kể từ ngày được bầu giữ chức vụ hoặc được tuyển dụng vào công chức.

2. Những người được bầu giữ chức vụ

Bí thư đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tại đơn vị mà vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình đang làm công việc Tài chính - Kế toán, Địa chính - Xây dựng thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện có kế hoạch bố trí lại công chức nói trên tại xã hoặc điều động tới làm việc ở đơn vị khác trong thời gian chậm nhất là 06 tháng kể từ khi giữ chức vụ bầu cử.

IV. TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo đúng quy chế tuyển dụng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Quy chế tuyển dụng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần quy định cụ thể thành phần Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã, quy trình thủ tục, cách thức tiến hành thi tuyển (hoặc xét tuyển), yêu cầu đảm bảo công khai về tiêu chuẩn, đối tượng, số lượng người cần tuyển, thủ tục, hồ sơ, thời gian nộp hồ sơ, lệ phí dự tuyển, công tác thẩm định và công bố kết quả trúng tuyển.

3. Việc xét tuyển công chức cấp xã chỉ được áp dụng trong trường hợp đối với các xã ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo hoặc để đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vùng dân tộc thiểu số.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, căn cứ vào quyết định tuyển dụng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, bố trí sử dụng công chức cấp xã, cử cán bộ, công chức hướng dẫn trong thời gian tập sự là 06 tháng để người tập sự làm đúng: chức trách nhiệm vụ của ngạch công chức sẽ được bổ nhiệm; rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và phẩm chất đạo đức lối sống.

Hết thời gian tập sự, người tập sự viết báo cáo kết quả, người hướng dẫn có bản nhận xét đối với người tập sự. Ủy ban nhân dân cấp xã lấy ý kiến bằng văn bản của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức; nếu không đủ điều kiện thì quyết định cho thôi việc.

V. THẨM QUYỀN XỬ LÝ KỶ LUẬT

1. Việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã do cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức quyết định theo quy trình: Hội đồng kỷ luật của cơ quan, tổ chức cấp xã xem xét và đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện quyết định.

Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện quyết định kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức của địa phương.

2. Thành phần và quy chế hoạt động

cụ thể của Hội đồng kỷ luật cấp xã do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp tỉnh quy định.

VI. TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

1. Căn cứ các nội dung quản lý cán bộ, công chức cấp xã đã được quy định tại Chương VI Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện báo cáo thống kê hàng năm về số lượng, chất lượng, kết quả bố trí, sử dụng, hồ sơ phiếu quản lý nhân sự cán bộ, công chức cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ để thống nhất trong cả nước.

2. Hàng năm Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cấp trên trực tiếp để xây dựng và thực hiện chương trình thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng, việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã.

3. Việc giải quyết khiếu nại tố cáo có liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ, công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

4. Cuối năm, cán bộ, công chức cấp xã kiểm điểm theo 3 nội dung: phẩm chất chính trị; hoàn thành nhiệm vụ được giao; ý thức tổ chức kỷ luật và đạo đức lối sống, để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức cấp xã theo 3 loại: hoàn thành xuất sắc

0963791
 Tel: 84-3845-3845 6689
 www.ThuVienHapLuoc.com
 LawSofte

nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

phủ quy định về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và Thông tư này để hướng dẫn thực hiện cho phù hợp tình hình cụ thể của địa phương. Quá trình thực hiện có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để hướng dẫn bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính

Sau khi thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương tại Công văn số 3815/ CV-TCTW ngày 07 tháng 01 năm 2004,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

QUY ĐỊNH Tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn

(ban hành kèm theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.